

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST

Ngày: 19-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Viết

Ông Nguyễn Trọng Vinh

Bà Đỗ Thị Huệ Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thư Linh - Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông **Đỗ Hữu P** – Kiểm sát viên;

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 862/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Minh T, sinh năm 1994 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông **Đỗ Văn D** (đã chết) và bà **Tăng Thị Thu T1**, sinh năm 1974; chưa có vợ, con; nhân thân: năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An, xử phạt 03 năm tù về “Tội giết người” tại Bản án số 54/2009/HSST ngày 06/8/2009; năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 03 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” tại Bản án số 28/2015/HSST ngày 11/6/2015; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 05/9/2023 đến ngày 08/9/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt);

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thanh L** – Luật sư **Đoàn luật sư tỉnh B**, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà **Lê Thị H**, sinh năm: 1954; nơi cư trú: **ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre**, có mặt.

- Người bảo vệ quyền lợi cho Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Đoàn Thị Ngọc D1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Đỗ Minh Q, sinh năm: 1997; nơi cư trú: ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre, có mặt.
2. Đỗ Văn P1, sinh năm: 2005; nơi cư trú: ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre, có mặt.
3. Lợi Thị Ngọc L1, sinh năm: 2003; nơi cư trú: ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre, có mặt.
4. Đặng Công T2, sinh năm: 1966; nơi cư trú: ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.
5. Nguyễn Thị L2, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 04/9/2023, Đỗ Minh T sau khi đã có uống rượu về nhà ở số D, ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre, gặp ông Đỗ Văn D, là cha của T, bị ông D la rầy nên T bức tức, thấy ông D đang nằm ở trước nhà nên T đến dùng tay đánh vào mặt, dùng chân đạp vào người ông D, bị T đánh nên ông D kêu cứu. Bà Lê Thị H là mẹ của ông D đang ở nhà kế bên nghe thấy nên đến can ngăn thì bị T hất té ra sân. Lúc này, Đỗ Văn P1, Đỗ Minh Q và Lợi Thị Ngọc L1 ở gần nhà ông D nhìn thấy nên P1 la rầy, Q nói báo công an thì T cầm cục gạch đuổi đánh nên cả 03 người chạy về nhà đóng cửa. Sau đó, T vào trong nhà lấy cây xẻng bằng kim loại để dưới giường ngủ, đến chỗ ông D đang nằm, T cầm cán xẻng đánh phần lưỡi xẻng vào đầu ông D nhiều cái làm lưỡi xẻng bị gãy văng trúng bà H gây thương tích nhẹ, tiếp tục T trở đầu đánh phần cán xẻng nhiều cái vào vùng đầu, mặt của ông D. Thấy ông D đã chết nên bà H ôm ông D và kêu T không đánh nữa nên T dừng lại. Cùng lúc này, Q đứng ngoài lộ tri hô việc T đánh ông D, còn L1 đến Công an xã Q trình báo sự việc. T cầm xẻng đuổi theo đánh nên Q bỏ chạy về nhà của mình đóng cửa, T không đánh Q được nên bỏ về thì gặp ông Đặng Công T2, T cầm cây xẻng đánh trúng lưng nhưng không gây thương tích và bị ông T2 giật lấy cây xẻng, lúc này Công an xã Q đến không chế và bắt giữ T.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường vụ án gồm: 01 cán xẻng bằng kim loại, tròn, dài 84cm, đoạn ống ngang ở đầu trên cán xẻng dài 14cm, đường kính 03cm cùng

đường kính cán xẻng, nặng 900g, trên cán xẻng có dính nhiều vết màu nâu nghi máu, đầu trên cán và đoạn ống ngang trên đầu cán bị móp, đầu dưới cán xẻng có vết gãy ngang còn mới; 01 lưỡi xẻng bằng kim loại đã rỉ sét, dài 22,5cm, nơi rộng nhất ở đầu trên 12,5cm, nặng 380g, đầu trên lưỡi xẻng phần giáp cán có dấu gãy còn mới; ngoài ra còn thu giữ nhiều dấu vết màu nâu nghi máu.

Quá trình điều tra xác định hiện trường xảy ra vụ án tại nhà số D, ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre, cửa chính hướng Bắc, ngoài cửa chính là hành lang nhà rộng 3,9m, nơi bị hại D nằm và bị T đánh. Bị hại D nằm đầu quay về hướng Tây, chân quay về hướng Đông, xung quanh có nhiều dấu vết màu nâu nghi máu.

Tại Bản kết luận giám định số 151/KLGĐTT-KTHS ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của bị hại Đỗ Văn D:

- Vùng trán có 06 vết thương, bờ mép nham nhở: vết thứ nhất hình không xác định, kích thước 05cm x 1,5cm; vết thứ hai hình không xác định, kích thước 4,5cm x 01cm; vết thứ ba hình không xác định, kích thước 04cm x 01cm; vết thứ tư hình không xác định, kích thước 07cm x 05cm; vết thứ năm hình cung, kích thước 03cm x 0,5cm; vết thứ sáu hình không xác định, kích thước 1,5cm x 0,5cm.

- Vùng thái dương trái có 02 vết thương, hình cung, bờ mép nham nhở: vết thứ nhất kích thước 03cm x 0,6cm; vết thứ hai kích thước 2,5cm x 1,5cm.

- Vùng cằm trái có 01 vết thương, hình cung, bờ mép nham nhở, kích thước 03cm x 0,5cm.

- Giáp, xuất huyết tổ chức dưới da, cơ vùng trán - thái dương hai bên; vỡ xương hộp sọ vùng thái dương trái, kích thước 3,5cm x 2,5cm; vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng trán, có nhiều mảnh xương rời, sụp lún vào bên trong, kích thước 08cm x 07cm; sung huyết màng cứng; tụ máu dưới màng cứng hai bán cầu đại não; xuất huyết lan tỏa dưới màng mềm hai bán cầu đại não; xuất huyết, tụ máu quanh cầu não và tiểu não; giáp nhu mô não thùy trán trái; tụ máu trong nhu mô não và hai não thất bên; vỡ nền sọ.

- Kết luận nguyên nhân chết: Đỗ Văn D chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giáp nhu mô não.

- Cơ chế hình thành thương tích: vết thương thứ nhất và thứ hai vùng trán hình thành do vật tày tác động theo chiều hướng từ trước ra sau. Vết thương thứ ba vùng trán hình thành do vật tày tác động theo chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải. Vết thương thứ tư vùng trán hình thành do vật tày tác động theo chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái. Vết thương thứ năm vùng trán hình thành do vật tày có tiết diện hình cung hoặc hình tròn, hình bán nguyệt,... tác động theo chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái. Vết thương thứ sáu vùng trán hình thành do vật tày tác động theo chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải. 02 vết thương vùng thái dương trái hình thành do vật tày có tiết diện hình cung hoặc hình

tròn, hình bán nguyệt,... tác động theo chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải. Các thương tích khác hình thành do vật tày tác động gây ra.

Tại Bản kết luận giám định số 5984/KL- KTHS ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh về ADN kết luận: trên cán xẻng (ký hiệu A1) có dính máu người, phân tích ADN từ mẫu máu này được kiểu gen trùng với kiểu gen của **Đỗ Văn D** và **Đỗ Minh T**. Dấu vết thu trên **cục X** (ký hiệu A4) là máu và tóc người, phân tích ADN từ các mẫu này được cùng một kiểu gen trùng với kiểu gen của **Đỗ Văn D**.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 900/KL-VPYTW ngày 27 tháng 11 năm 2023 của **Viện Pháp y tâm thần Trung ương B - Bộ Y** đối với **Đỗ Minh T** kết luận:

- Về y học: Trước khi gây án và hiện nay: Đang sự bị Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F07.8 - ICD.10). Trong khi gây án: Đang sự bị Sử dụng rượu gây hại/ Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F10.1/ F07.8 - ICD.10).

- Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, **Đỗ Minh T** thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập; đại diện hợp pháp của bị hại **Đỗ Văn D** không yêu cầu bị can bồi thường; Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** tiếp tục tạm giữ các vật chứng có đặc điểm như đã nêu để đảm bảo quá trình xét xử và thi hành án.

* Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSBT-P1 ngày 25/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố **Đỗ Minh T** về “Tội giết người” theo điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp nội dung bản Cáo trạng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Không thay đổi quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo **Đỗ Minh T** phạm “Tội giết người”. Áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đỗ Minh T** hình phạt “Tử hình”. Về xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ.

Bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng: bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội, không ý kiến về tội danh và điều luật áp dụng truy tố. Đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, mẹ của bị cáo rời xa bị cáo từ nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó

khăn, lúc nhỏ bị cáo có bị tai nạn xe bị lõm sọ, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do bức tức, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự), bị cáo có tâm trạng không bình thường do lúc nhỏ bị mô não, bị té xe nên có dấu hiệu tâm thần, việc này có sự chứng kiến của bà H về bệnh lý của bị cáo. Theo Kết luận giám định thì trước, trong, sau gây án bị cáo bị rối loạn nhân cách, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đề nghị xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng hình phạt thấp nhất của khung hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại tranh luận: yêu cầu xem xét nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền lợi cho bà H cho rằng: thống nhất với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận về tội danh. Phía người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố về tổng thể đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến xét xử nên phiên tòa xét xử theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, có cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ ngày 04/9/2023, Đỗ Minh T sau khi đã có uống rượu về nhà ở số D, ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre thì bị ông Đỗ Văn D, là cha của T, la rầy nên T bức tức đánh ông D bằng tay, chân, sau đó tiếp tục lấy cây xẻng bằng kim loại, đánh nhiều cái vào vùng đầu của ông D làm chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập nhu mô não dẫn đến tử vong.

Bị hại là cha của bị cáo, chỉ vì bị bị hại la rầy, bị cáo lại dùng xẻng bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào vùng nguy hiểm của cơ thể người bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện tính cách xem thường tính mạng của người khác và dẫn đến hậu quả chết người. Bị cáo là người thành niên. Theo kết luận giám

định pháp y tâm thần số 900/KL-VPYTW ngày 27 tháng 11 năm 2023 của **Viện Pháp y tâm thần Trung ương B - Bộ Y** đối với **Đỗ Minh T** kết luận: Về y học: Trước khi gây án và hiện nay: Đang sự bị rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn. Trong khi gây án: Đang sự bị sử dụng rượu gây hại/ Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn. Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên không thuộc trường hợp theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Hình sự. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 13 Bộ luật Hình sự.

Với ý thức, hành vi, hậu quả do bị cáo đã gây ra và đối tượng mà bị cáo thực hiện hành vi, Cáo trạng số: 16/CT-VKSBT-P1 ngày 25/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo **Đỗ Minh T** về “Tội giết người” theo điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung “Giết cha”, “Có tính chất côn đồ” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt, xâm phạm tính mạng của người khác trái pháp luật, gây đau thương tang tóc cho gia đình nạn nhân không gì bù đắp được, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo phạm vào trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt có mức độ tương xứng nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Đối với tình tiết giảm nhẹ người bào chữa cho bị cáo đưa ra điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do bị cáo sử dụng rượu bị gây hại nên không phù hợp để áp dụng cho bị cáo.

Xét tại phiên tòa Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về y học: Trước khi gây án và hiện nay: Đang sự bị rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn, để xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường được ghi nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ do là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

[5] Về án phí: Bị cáo **Đỗ Minh T** phải chịu án phí theo luật định.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên; quan điểm của người bào chữa cho bị cáo có phần không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đỗ Minh T** phạm “Tội giết người”.

Áp dụng: điểm đ, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Minh T** “Tù chung thân”

Thời hạn tù được tính từ ngày 05 tháng 9 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đồ vật khi bản án có hiệu lực pháp luật gồm:

- 01 (một) cán xẻng bằng kim loại, tròn, dài 84cm, đoạn ống ngang ở đầu trên cán xẻng dài 14cm, đường kính 03cm cùng đường kính cán xẻng, nặng 900g, trên cán xẻng có dính nhiều vết màu nâu nghi máu, đầu trên cán và đoạn ống ngang trên đầu cán bị móp, đầu dưới cán xẻng có vết gãy ngang;

- 01 (một) lưỡi xẻng bằng kim loại đã rỉ sét, dài 22,5cm, nơi rộng nhất ở đầu trên 12,5cm, nặng 380g, đầu trên lưỡi xẻng phần giáp cán có dấu gãy;

(Đồ vật trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2024 hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre đang quản lý)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Đỗ Minh T** phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Quới Sơn, h. Châu Thành(1b);
- Bị cáo (1b);
- NĐDHPCBH (1b);
- Trại tạm giam CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tỉnh